CUỘC SỐNG TỐT ĐẸP: CÁC HƯỚNG TIẾP CẬN TRONG XÂY DỰNG CHỈ BÁO ĐO LƯỜNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền
Viện Xã hội học và Tâm lý học

Tóm tắt: *Bài viết tập trung hệ thống hóa các hướng tiếp cận chủ yếu trong xây dựng chỉ báo đo lường cuộc sống tốt đẹp, dựa trên việc điểm luận các nghiên cứu lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu cho thấy cuộc sống tốt đẹp là một khái niệm phức tạp, đa chiều, có sự đan xen với các khái niệm như hạnh phúc và chất lượng cuộc sống, do đó khó có thể được đánh giá đầy đủ chỉ bằng một vài chỉ báo đơn lẻ. Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích ba hướng tiếp cận chính gồm: tiếp cận ngắn hạn và dài hạn; tiếp cận chủ quan và khách quan; tiếp cận phát triển. Mỗi hướng tiếp cận góp phần làm rõ những khía cạnh khác nhau của cuộc sống tốt đẹp, song đồng thời đều có những hạn chế khi được sử dụng riêng lẻ. Từ đó, bài viết đề xuất cần xây dựng một khung đo lường tích hợp, kết hợp giữa trạng thái cuộc sống hiện tại và khả năng phát triển bền vững trong tương lai, giữa đánh giá chủ quan của cá nhân và các tiêu chuẩn khách quan phù hợp với bối cảnh văn hóa – xã hội, đồng thời điều chỉnh các chỉ báo theo đặc điểm phát triển của từng nhóm lứa tuổi. Đây được xem là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện công cụ đo lường cuộc sống tốt đẹp trong các nghiên cứu tiếp theo.*

Từ khoá: *xây dựng chỉ báo đo lường, hướng tiếp cận*

THE GOOD LIFE: APPROACHES TO DEVELOPING MEASUREMENT INDICATORS

Abstract: *This article systematizes the primary approaches to developing indicators for measuring the "good life," drawing on a review of both theoretical and empirical studies. Research findings indicate that the good life is a complex, multidimensional concept—intertwined with notions such as happiness and quality of life—making it difficult to fully assess through a few isolated indicators. Consequently, the article analyzes three main approaches: short-term versus long-term perspectives, subjective versus objective assessments, and developmental approaches. While each approach sheds light on different facets of the good life, each also possesses limitations when applied in isolation. Therefore, the article proposes the development of an integrated measurement framework that combines current life conditions with future sustainable development potential, balances individual subjective assessments with objective standards suited to the socio-cultural context, and tailors indicators to the developmental characteristics of specific age groups. This framework serves as a crucial foundation for developing and refining tools to measure the good life in future research.*

Keywords: *development of measurement indicators, approaches*

Nhận bài: 21/07/2026 *Phản biện: 21/08/2026* *Duyệt đăng: 24/08/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để hiểu về cuộc sống và tìm cách gây ảnh hưởng lên nó thì không còn cách nào tốt hơn ngoài việc nghiên cứu về chính nó. Do đó, cuộc sống tốt đẹp từ lâu đã là một chủ đề trung tâm trong triết học, tâm lý học và các khoa học xã hội, gắn liền với những câu hỏi nền tảng về ý nghĩa tồn tại, hạnh phúc và sự phát triển của con người. Bên cạnh đó, cuộc sống tốt đẹp cũng dành được nhiều sự quan tâm của các nghiên cứu lý luận lẫn thực nghiệm, đặc biệt trong các lĩnh vực nghiên cứu chỉ số xã hội phục vụ cho phát triển chính sách. Điều này dẫn tới sự đa dạng trong lý thuyết tiếp cận cũng như tạo ra sự đa dạng các biện pháp đo lường về cuộc sống tốt đẹp. Từ đa dạng các nghiên cứu thực tiễn và các loại tài liệu lý luận đã thể hiện rõ tính phức tạp, đa chiều về cuộc sống tốt đẹp. Tính phức tạp thể hiện không chỉ ở mặt khái niệm và lý luận - nó cho thấy vừa tính đan xen, khó phân định, vừa tính bao trùm, vừa tính tương đồng với các thuật ngữ gần với nó như chất lượng cuộc sống, hạnh phúc (well-being, happiness) - mà tính phức hợp và đa chiều còn thể hiện trong cấu trúc, điều mà cho thấy rằng nếu chỉ đo lường một vài chiều cạnh trong cuộc sống con người là không đủ để xác định cuộc sống đó có tốt đẹp hay không, thậm chí một cuộc sống tốt đẹp không thể là tổng điểm của các chiều cạnh, nó phải là một sự tổng hoà dựa trên một tỉ lệ phối kết hợp hợp lý giữa các thành phần (Veenhoven, 2000; Carlquist và cs., 2017; Ventegodt, Merrick và Andersen, 2003). Cũng giống như con người (về mặt vật chất), không thể định nghĩa một con người vật chất khoẻ mạnh là phép cộng của việc lắp ghép các bộ phận lành nặn từ não bộ đến quả tim, chân tay, thân mình và nội tạng… nó phải là một sự kết hợp mang tính chức năng giữa những bộ phận đó, đây là chưa xét đến một con người về mặt tinh thần, thì sự phối kết hợp này còn phức hợp

và đa chiều hơn rất nhiều. Điều này cũng tương tự khi xem xét về cuộc sống của một con người, sự tốt đẹp không thể là phép cộng đơn thuần từ các thành phần có trong cuộc sống của người đó. Ví dụ như: Chúng ta sẽ bị rơi vào sự dễ dãi khi nhìn thấy một cá nhân có đời sống tiện nghi, cơ sở vật chất tốt, thành tích cao… mà cho rằng cá nhân này có một cuộc sống tốt đẹp. Bởi vì, kết luận này là vô giá trị nếu cá nhân đó từ chối những thứ vừa được liệt kê, họ không cho rằng những thứ đó giá trị, ý nghĩa với họ hoặc họ đang không yêu thích những gì họ có – một dấu hiệu của sự bất mãn, thứ đối lập với cuộc sống tốt đẹp.

Những điều nêu trên đã một phần cho thấy tính phức tạp và đa chiều trở thành thách thức lớn cho những nỗ lực nhằm lượng hoá cuộc sống tốt đẹp, cũng như công việc đo lường chúng trong các nghiên cứu định lượng. Các công cụ đo lường đòi hỏi cách tiếp cận đa diện và phương pháp luận đa năng, cũng như sự kết hợp đa dạng về mặt kĩ thuật phân tích dựa trên chỉ số thống kê (như nghiên cứu của Cummins, 1993). Tuy nhiên, thách thức này đến giờ vẫn luôn là thách thức đối với các nghiên cứu thực nghiệm, khi mà việc đo lường một cách toàn diện về cuộc sống tốt đẹp được lấy làm mục đích tối hậu. Để minh chứng cho điều này, sự thừa nhận của Veenhoven (2000) gần như nói thay tất cả: Trong một nghiên cứu lý luận hòng đưa ra một lý thuyết tiếp cận toàn diện về chủ đề này, nhưng Veenhoven vẫn phải chấp nhận rằng không hề khả dĩ để đo lường cuộc sống tốt đẹp một cách thấu triệt.

Một công cụ đo lường toàn vẹn về cuộc sống tốt đẹp còn chịu thách thức bởi sự đa dạng về văn hoá cũng như sự tác động của nó đối với bản sắc cá nhân/bản sắc cộng đồng. Một nghiên cứu so sánh được thực hiện giữa người Mỹ và Nhật Bản cho thấy rằng: Mặc dù cả hai nhóm khách thể đều có những mô tả theo chủ nghĩa thụ hưởng về hạnh phúc, nhưng người Mỹ có xu hướng liên kết trải nghiệm hạnh phúc với thành tích cá nhân, trong khi người Nhật Bản có nhiều khả năng liên kết nó với sự hòa hợp xã hội (Uchida và Kitayama 2009). Nghiên cứu này đã cho thấy một cái nhìn đa sắc thái về cuộc sống tốt đẹp tương ứng với những đặc thù của từng nền văn hoá. Đồng thời cũng lưu ý tới sự phù hợp với những đặc tính của mẫu nghiên cứu mà một bộ công cụ muốn làm việc trên nhóm mẫu này. Vì vậy, các nhà nghiên cứu đã tiếp cận vấn đề này theo những hướng khác nhau, tùy thuộc vào việc họ nhấn mạnh trạng thái hiện tại hay tiềm năng bền vững của cuộc sống trong tương lai, dựa trên đánh giá chủ quan của cá nhân hay dựa trên các tiêu chuẩn khách quan bên ngoài, hoặc xem xét cuộc sống tốt đẹp như một cấu trúc tĩnh hay như một quá trình phát triển gắn với từng giai đoạn lứa tuổi. Sự phân tán trong cách tiếp cận này dẫn đến tình trạng thiếu nhất quán trong việc lựa chọn thành phần, xây dựng nội dung và diễn giải kết quả đo lường giữa các nghiên cứu, gây khó khăn cho việc so sánh, tổng hợp dữ liệu cũng như cho việc phát triển các thang đo phù hợp với từng mục đích và khách thể nghiên cứu cụ thể. Vì vậy, việc nghiên cứu cuộc sống tốt đẹp từ các hướng tiếp cận trong xây dựng chỉ báo đo lường có ý nghĩa trong việc xây dựng các chỉ báo, chỉ số để đo lường cuộc sống tốt đẹp đầy đủ và hoàn chỉnh nhất. Ngoài ra, góp phần nhằm hệ thống hóa và phân tích các hướng tiếp cận lý thuyết chủ yếu trong việc xây dựng chỉ báo đo lường cuộc sống tốt đẹp, bao gồm: tiếp cận ngắn hạn và dài hạn, tiếp cận chủ quan và khách quan, và tiếp cận phát triển. Trên cơ sở điểm luận các công trình nghiên cứu tiêu biểu, bài viết chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và những vấn đề còn bỏ ngỏ của mỗi hướng tiếp cận, từ đó đề xuất một số gợi ý cho việc lựa chọn khung lý thuyết phù hợp khi xây dựng công cụ đo lường cuộc sống tốt đẹp trong các nghiên cứu tiếp theo.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, các dữ liệu thứ cấp được sử dụng là những tài liệu về chuyên ngành tâm lý học và các ngành thuộc về khoa học xã hội khác. Cách thức điểm luận nghiên cứu được thực hiện qua các bước như: xây dựng bộ từ khóa và tìm ra tiêu chí để lựa chọn các tài liệu phù hợp với mục tiêu bài viết đặt ra. Tìm kiếm tài liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu, đọc và phân loại tài liệu thành các nhóm vấn đề và cuối cùng là tổng hợp và phân tích các loại tài liệu đó. Những điểm trống các vấn đề nghiên cứu còn bỏ ngỏ sẽ là cơ sở định hướng cho các nghiên cứu tiếp theo. Điểm luận tài liệu được chia thành

các bước như sau: Xây dựng bộ từ khóa cho vấn đề nghiên cứu; Xây dựng các tiêu chí lựa chọn tài liệu phù hợp; Sàng lọc tài liệu và lựa chọn sử dụng tài liệu. Kết quả ban đầu cho thấy đã tìm ra được rất nhiều tài liệu, nhưng do nội dung tài liệu không phù hợp với mục tiêu nghiên cứu đề ra nên chúng tôi đã loại bớt và sử dụng những tài liệu phù hợp với vấn đề mình nghiên cứu. Các kết quả của bài viết được sắp xếp theo những hướng liên quan đến chủ đề nghiên cứu như: hướng tiếp cận ngắn hạn và dài hạn; hướng tiếp cận chủ quan và khách quan; hướng tiếp cận phát triển.

2.2. Kết quả nghiên cứu

• *Tiếp cận ngắn hạn và dài hạn*

Tiếp cận ngắn hạn và dài hạn nhằm giúp hiểu về tình trạng cuộc sống ở thời điểm hiện tại và khả năng phán đoán cho một cuộc sống tốt đẹp vẫn tồn tại và diễn ra bền vững trong tương lai. Ví dụ: Sự đầy đủ và sung túc hiện thời là tiêu chí tốt cho cuộc sống chất lượng tại thời điểm báo cáo, nhưng không chắc điều này còn trong tương lai khi cá nhân gặp biến cố như phá sản/thất nghiệp. Tuy nhiên, một cá nhân nỗ lực sống có ý nghĩa, có đạo đức và nỗ lực tham gia vào cuộc sống thì có thể tiên lượng thấy một cuộc sống hạnh phúc, chất lượng của cá nhân này vẫn tiếp tục trong tương lai. Bởi đây là những đặc tính vốn mang tính bền vững, khó dịch dời. Mô hình của Chueng (1997) là một nghiên cứu điển hình trong việc kết hợp hai hướng tiếp cận này trong do lường cuộc sống tốt đẹp.

Tiếp cận ngắn hạn: Đề cập đến trạng thái hiện thời của cuộc sống cá nhân. Với tiếp cận này, cuộc sống tốt đẹp được đo lường theo chủ nghĩa khoái lạc như trong thiết kế của Chueng (1997), tìm hiểu về sự hài lòng và niềm yêu thích cuộc sống hiện tại. Cách tiếp cận ngắn hạn này dường như được quan tâm nhiều trong các nghiên cứu chỉ số xã hội và chính sách (Eurostat, 2015; Poushter, 2015; The good life index, n.d; OECD, 2014), nó thể hiện tình trạng sống hiện thời của cá nhân hoặc của một nhóm/quốc gia/khu vực. Trong nghiên cứu về cuộc sống tốt đẹp của người dân Châu Âu (Eurostat, 2015), tiếp cận ngắn hạn được thể hiện ở việc đánh giá của người trải nghiệm về cảm xúc của họ khi tham chiếu vào bối cảnh cụ thể mà họ đang sống. Dưới góc nhìn của tiếp cận ngắn hạn thì việc xem xét một cuộc sống tốt đẹp hay chất lượng cần phải quan tâm tới tình trạng hiện thời của cá nhân về các mặt thể lý (sức khoẻ thể chất, cơ thể không khiếm khuyết), tâm lý (hài lòng hay bất mãn, cảm xúc/tình cảm) và những điều kiện ngoại cảnh mà cá nhân đang sở hữu hoặc đang sống trong nó như điều kiện vật chất, mối quan hệ xã hội…

Tiếp cận dài hạn: Thể hiện ở chỗ những chỉ báo về cuộc sống tốt đẹp được xem xét như là những chất liệu tốt để cá nhân tham gia vào một cuộc sống lâu dài (Chueng, 1997). Như một người có sống một lối sống đạo đức hay không? Có được sống với chính mình hay không? Có sống với những mối quan hệ lành mạnh hay không. Lối tiếp cận dài hạn dường như đặc trưng hơn trong các nghiên cứu tâm lý học về lĩnh vực này. Các nghiên cứu về chỉ số xã hội dù tập trung nhiều hơn vào các chỉ báo mang tính hiện thời và ngắn hạn nhưng cũng không hoàn toàn bỏ qua những chỉ báo mang tính dài hạn như chỉ báo về sự hoàn thiện bản thân (Self-fulfilment) trong cuộc sống tốt đẹp của người Đan Mạch, xem xét khả năng cá nhân thực hiện mục tiêu và xây dựng một cuộc sống có ý nghĩa (The good life index, n.d).

Như vậy tiếp cận ngắn hạn và dài hạn trong đo lường cuộc sống tốt đẹp vừa cho phép xem xét trạng thái hiện thời của cuộc sống, vừa quan tâm quan tâm tới các giá trị hiện sinh của con người, tính biện chứng trong cuộc sống, giá trị đạo đức… như là những chất liệu tốt, bền vững để cá nhân tham gia vào cuộc sống lâu dài và tốt đẹp. Cách tiếp cận này có thể cho thấy quan điểm sống tốt là phải có niềm vui, sống tốt là phải sống hợp lý và sống tốt là phải sống có ý nghĩa, có kết nối và có khả năng tác động. Vì thế, có lẽ một khuôn khổ phù hợp để bàn đến cuộc sống tốt đẹp nên bao gồm cả tiếp cận ngắn hạn và dài hạn.

Với hướng tiếp cận ngắn hạn và dài hạn, gợi ý cho việc nghiên cứu cần quan tâm tới cuộc sống tốt đẹp hiện thời và cuộc sống tốt đẹp tiềm năng có thể xảy đến trong tương lai. Cuộc sống là một quá trình, nó luôn diễn tiến và tăng triển theo cách thức mà chúng ta đang sống và sẽ sống – những tiềm năng có thể khiến cuộc sống của một cá nhân hoặc ngày càng tệ hơn, hoặc ngày càng tốt hơn. Và cuộc sống cũng chính là những gì mà một người

đang là, đang có, đang hoạt động trong thực tại. Một người có lý tưởng sống nhưng hay đau khổ thì cũng thật khó để nói rằng cuộc sống của họ tốt đẹp. Một người luôn trải nghiệm những niềm vui và thích thú nhưng chỉ thụ hưởng mà không nhận thấy ý nghĩa sống thì càng không thể chắc chắn về sự tốt đẹp của cuộc sống của họ trong tương lai.

• *Tiếp cận chủ quan và khách quan*

Theo tiếp cận chủ quan, cuộc sống tốt đẹp được xác định dựa trên cách cá nhân cảm nhận và đánh giá cuộc sống của chính mình, thể hiện qua sự hài lòng với cuộc sống và hạnh phúc chủ quan (Ventegodt, Merrick và Andersen, 2003). Ngược lại, tiếp cận khách quan đánh giá cuộc sống dựa trên các điều kiện bên ngoài và những tiêu chuẩn được xã hội hoặc nền văn hóa thừa nhận rộng rãi (Ventegodt và cs., 2003; Martela, 2017).

Sự khác biệt giữa hai cách tiếp cận có thể thấy rõ khi đo lường ý nghĩa cuộc sống. Theo tiếp cận chủ quan, ý nghĩa được xác định qua cảm nhận cá nhân về mục đích, định hướng và ý nghĩa của cuộc sống (Martela, 2017), chẳng hạn các mục trong Meaning in Life Questionnaire Presence of Meaning Scale: "I understand my life's meaning" và "My life has a clear sense of purpose" (Steger và cs., 2006). Theo tiếp cận khách quan, ý nghĩa cuộc sống được đánh giá dựa trên các tiêu chí bên ngoài, chẳng hạn mức độ đóng góp cho cộng đồng hay tính hữu ích của cuộc sống (Veenhoven, 2000; Martela, 2017).

Tuy nhiên, cả hai cách tiếp cận đều có hạn chế. Với tiếp cận chủ quan, các thành phần có thể chồng chéo và tương quan cao. Martela (2017) cho rằng cảm nhận chủ quan về ý nghĩa cuộc sống có thể trở thành một chiều cạnh của hạnh phúc chủ quan, làm giảm tính độc lập giữa các cấu phần. Trong khi đó, tiếp cận khách quan gặp khó khăn trong việc xác lập các tiêu chí phổ quát. Veenhoven (2000) chỉ ra rằng tính hữu ích của cuộc sống có thể được đánh giá qua đóng góp xã hội, tuân thủ pháp luật hay hoạt động tình nguyện, nhưng những tiêu chí này không phải lúc nào cũng phù hợp với số đông và khó phản ánh toàn diện ý nghĩa cuộc sống. Vì vậy, Veenhoven (1999) đã loại bỏ chiều cạnh này khỏi mô hình đánh giá cuộc sống tốt đẹp, dù vẫn xem tính hữu ích là một phẩm tính quan trọng, đồng thời đề xuất có thể khắc phục một phần hạn chế bằng cách tiếp cận nó từ góc độ chủ quan.

• *Tiếp cận phát triển*

Hướng tiếp cận phát triển giúp đặt ra một lưu ý trong việc đo lường cuộc sống tốt đẹp một cách phù hợp với lứa tuổi. Mỗi một độ tuổi sẽ tương ứng với mức độ phát triển khác nhau, một nhiệm vụ khác nhau, một sự hoàn thiện khác nhau. Điều này được bàn sâu sắc qua các tư tưởng của các nhà tâm lý phát triển như Erickson, Piaget… Do đó, định nghĩa về cuộc sống tốt đẹp ở mỗi một lứa tuổi là khác nhau bởi sự khác nhau về các chức năng (thể lý, tâm lý, xã hội) mà mỗi lứa tuổi có thể thực hiện và cần phải thực hiện trong cuộc sống. Cũng vì thế mà các chỉ báo dùng để đo lường cuộc sống tốt đẹp cần phải tương ứng và phù hợp với định nghĩa/quan niệm về cuộc sống tốt đẹp theo từng lứa tuổi và thời kỳ phát triển.

Nghiên cứu về cuộc sống tốt đẹp của Armon (1984) đặc trưng cho hướng tiếp cận này. Dựa trên cơ sở các giai đoạn phát triển trong đời người, Armon (1984) xem xét và xây dựng cấu trúc cuộc sống tốt đẹp được phát triển như thế nào theo các lứa tuổi và thời kỳ phát triển của con người. Nghiên cứu nhận thấy quan niệm về cuộc sống tốt đẹp của mỗi người không phải là bất biến mà phát triển và biến đổi theo năm tháng. Do đó, tương ứng với mỗi một giai đoạn đời người, khái niệm về cuộc sống tốt đẹp sẽ được nhấn mạnh theo cách khác nhau và phù hợp với tính chất phát triển của thời kỳ đó. Ví dụ: Ở giai đoạn: Tương sinh (Altruistic Mutuality), nhấn mạnh vào các tiêu chuẩn nhóm, mối quan hệ liên cá nhân. Do đó, mối quan hệ lành mạnh, tốt đẹp mà con người có được là thành phần trọng yếu của cuộc sống tốt đẹp trong giai đoạn này. Hay việc một cá nhân được thể hiện giá trị và mang lại ý nghĩa cho cuộc sống được cho là có cuộc sống tốt đẹp ở giai đoạn cá nhân hoá (Individuality) (Armon và Dawson, 1997).

Hướng tiếp cận này đặt ra lưu ý sau: Khi thiết kế và xây dựng nội dung thang đo cuộc sống tốt đẹp cần phải khư trú rõ đặc điểm lứa tuổi, với những chức năng cần có hoặc có thể thực hiện trong giai đoạn phát triển tương ứng, mà thang đo có ý định làm việc trên nhóm khách thể đó. Ví dụ: cảm thức về ý nghĩa cuộc sống có thể phù hợp để đánh giá trên người trưởng thành nhưng là quá sức đối với học sinh tiểu học. Hoặc nếu đo lường ý nghĩa cuộc sống theo hướng tiếp cận khách quan

thì tiêu chuẩn để xem xét ý nghĩa cuộc sống của người trưởng thành khác với tiêu chuẩn để xem xét ý nghĩa của cuộc sống của trẻ em.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã hệ thống hóa ba hướng tiếp cận chủ yếu trong xây dựng chỉ báo đo lường cuộc sống tốt đẹp, gồm: tiếp cận ngắn hạn và dài hạn, tiếp cận chủ quan và khách quan, và tiếp cận phát triển. Mỗi hướng tiếp cận phản ánh những khía cạnh riêng của cuộc sống tốt đẹp nhưng đều có hạn chế khi áp dụng riêng lẻ.

Tiếp cận ngắn hạn và dài hạn cho thấy cuộc sống tốt đẹp cần được xem xét cả ở trạng thái hiện tại và khả năng duy trì bền vững trong tương lai, thông qua các chỉ báo về cảm xúc, sự hài lòng, giá trị, đạo đức và ý nghĩa sống. Tiếp cận chủ quan và khách quan nhấn mạnh sự cân bằng giữa trải nghiệm cá nhân và các tiêu chuẩn xã hội; trong đó, tiếp cận chủ quan có thể gây chồng chéo giữa các thành phần, còn tiếp cận khách quan gặp khó khăn trong xây dựng bộ tiêu chí phổ quát. Tiếp cận phát triển bổ sung quan điểm rằng cuộc sống tốt đẹp không phải cấu trúc tĩnh mà biến đổi theo lứa tuổi và gắn với nhiệm vụ phát triển của từng giai đoạn.

Vì vậy, công cụ đo lường cuộc sống tốt đẹp cần dựa trên khung lý thuyết tích hợp, trong đó: (1) kết hợp chỉ báo hiện tại với chỉ báo bền vững, hướng tới tương lai; (2) kết hợp đánh giá chủ quan với tiêu chuẩn khách quan phù hợp bối cảnh văn hóa - xã hội; và (3) điều chỉnh nội dung đo lường theo đặc điểm phát triển của từng nhóm lứa tuổi. Tuy nhiên, do nghiên cứu sử dụng tài liệu thứ cấp, các đề xuất này chưa được kiểm chứng thực tiễn. Các nghiên cứu định lượng tiếp theo cần đánh giá tính khả thi và giá trị đo lường của mô hình tích hợp cả ba hướng tiếp cận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Armon, C. (1984). Ideals of the good life: A longitudinal/cross-sectional study of evaluative reasoning in children and adults [Luận án tiến sĩ chưa xuất bản]. Harvard Graduate School of Education.

Armon, C., & Dawson, T. L. (1997). Developmental trajectories in moral reasoning across the life span. Journal of Moral Education, 26(4), 433–453. https://doi.org/10.1080/0305724970260404

Carlquist, E., Ulleberg, P., Delle Fave, A., Nafstad, H. E., & Blakar, R. M. (2017). Everyday understandings of happiness, good life, and satisfaction: Three different facets of well-being. Applied Research in Quality of Life, 12(2), 481–505. https://doi.org/10.1007/s11482-016-9472-9

Cheung, C. K. (1997). Toward a theoretically based measurement model of the good life. The Journal of genetic psychology, 158(2), 200-215.

Cummins, R. A. (1993). Comprehensive Quality of Life Scale for Adults (4th ed., ComQol-A4). Deakin University, School of Psychology.

Eurostat, S. (2015). Quality of life indicators-measuring quality of life. Retrieved May, 24, 2021.

Martela, F. (2017). Meaningfulness as contribution. The Southern Journal of Philosophy, 55(2), 232–256. https://doi.org/10.1111/sjp.12217

OECD (2014), How's Life in Your Region? Measuring Regional and Local Well-being for Policy Making, OECD Publishing, Paris, http://dx.doi.org/10.1787/9789264217416-en.

Poushter, J. (2015, October 29). Measuring the "good" life around the world. Pew Research Center. https://www.pewresearch.org/short-reads/2015/10/29/measuring-the-good-life-around-the-world/

Steger, M. F., Frazier, P., Oishi, S., & Kaler, M. (2006). The Meaning in Life Questionnaire: Assessing the presence of and search for meaning in life. Journal of Counseling Psychology, 53(1), 80–93. https://doi.org/10.1037/0022-0167.53.1.80

The good life index (n.d). Region of Southern Denmark.

Uchida, Y., & Kitayama, S. (2009). Happiness and unhappiness in east and west: Themes and variations. Emotion, 9(4), 441–456. https://doi.org/10.1037/a0015634

Veenhoven, R. (2000). The four qualities of life: Ordering concepts and measures of the good life. Journal of Happiness Studies, 1(1), 1–39. https://doi.org/10.1023/A:1010072010360

Ventegodt, S., Merrick, J., & Andersen, N. J. (2003). Quality of life theory I: The IQOL theory — An integrative theory of the global quality of life concept. The Scientific World Journal, 3, 1030–1040. https://doi.org/10.1100/tsw.2003.82